TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **156**/2024/HS-ST
Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một*** *tham gia phiên tòa*: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 161/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh C**, sinh năm: 1995, tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 24/2012/HSST.

- Ngày 23/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng của Bản án số 24/2012/HSST ngày 18/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Hình phạt chung của hai bản án buộc Nguyễn Thanh C phải chấp hành là 21 tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2013/HS-ST.

- Ngày 01/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp với phần hình phạt còn lại chưa chấp hành tại Bản án số 05/2013/HSST ngày 23/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình là 10 tháng 28 ngày, buộc Nguyễn Thanh C phải

chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 04 tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2014/HSST (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/8/2017.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/3/2024, sau đó chuyển qua tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Phan Mạnh L**, sinh năm: 1992, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C1 (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ: Trần Thị M và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/3/2024, sau đó chuyển qua tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Trung H1, sinh năm 2001; đăng ký thường trú tại: Ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Nhà trọ Trần Văn N1, địa chỉ tại Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Vũ Thị K, sinh năm 1982; cư trú tại: Tổ G, ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh C, Phan Mạnh L, Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1996, đăng ký thường trú tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình và Nguyễn Đức H2, sinh năm 1987, thường trú tại thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình có mối quan hệ là bạn bè.

Khoảng 20 giờ ngày 19/3/2024, C đón xe Grab đến nơi ở của T1 tại phòng trọ Số B, khu nhà trọ tại địa chỉ Số G, Khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi với T1 và H2. Đến khoảng 02 giờ ngày 20/3/2024, sau khi nghỉ làm thì L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-đỏ-đen, gắn biển số 38C1-202.92 chạy đến khu nhà trọ tại địa chỉ Số G, Khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi với T1, H2 và C. Đến khoảng 03 giờ ngày 20/3/2024, khi thấy T1 và H2 đã ngủ thì L rủ C đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài; C đồng ý nên L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-đỏ-đen, gắn biển số 38C1-202.92 chở C chạy vòng quanh trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố T nhằm tìm tài sản của người dân sơ hở để lấy trộm. Khi cả hai đi ngang Khu nhà trọ Trần Văn N1, địa chỉ tại Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy phía trước phòng trọ Số 10 có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario125, màu xanh-đen, biển số 61H1-658.96 không có ai trông giữ nên L dừng xe và ở lại để cảnh giới, còn C xuống xe đi bộ vào bên trong để tiếp cận chiếc xe nêu trên thì thấy chiếc xe đang bị khóa thắng dĩa nên C quay ra kêu L chở C chạy về khu nhà trọ của T1 để lấy đồ phá khóa thắng đĩa; L đồng ý và chở C chạy về phòng trọ của T1 thì thấy T1 và H2 đang nằm ngủ. Lúc này, L lấy 01 kìm thủy lực màu đen, dài khoảng 38 cm trong góc phòng rồi quay ra điều khiển xe mô tô biển số 38C1-202.92 chở C chạy lại Khu nhà trọ Trần Văn N1. Tại đây, L dừng xe và ở bên ngoài để cảnh giới để C cầm kìm thủy lực lén lút

đột nhập vào bên trong rồi bẻ khóa thắng dĩa xe mô tô nhãn biển số 61H1-658.96 và đẩy chiếc xe ra ngoài để L ngồi lên điều khiển còn C điều khiển xe mô tô biển số 38C1-202.92 đẩy xe mô tô vừa trộm được chạy về Khu nhà trọ tại Số G, Khu phố C, phường A, thành phố T và vứt bỏ ổ khóa thắng dĩa trên đường đi. Khi về đến nơi, thấy phòng trọ Số D trong Khu nhà trọ không khóa cửa và không có ai ở nên L dắt xe mô tô vừa trộm được vào bên trong phòng trọ Số 4 để cất giấu rồi L đi qua phòng trọ của T1 để ngủ, còn C điều khiển xe mô tô biển số 38C1-202.92 chạy về đường D, Khu phố D, phường A, thành phố T để chở vợ đi làm rồi quay lại Khu nhà trọ tại Số G, Khu phố C, phường A. Đến khoảng 04 giờ 30 cùng ngày 20/3/2024, Lực lượng Công an phường A kiểm tra hành chính Khu N, Khu phố C, phường A đến phòng trọ Số 02 thì phát hiện nhóm C, L, T1 và H2 có biểu hiện nghi vấn; đồng thời, Lực lượng Công an còn phát hiện tại phòng trọ Số D không có người thuê ở nhưng có 01 xe mô tô biển số 61H1-658.96 không rõ chủ sở hữu thì lúc này, C và L khai nhận đó là tài sản do C cùng L vừa lấy trộm được nên Lực lượng Công an đưa nhóm C, L, T1 và H2 về trụ sở Công an phường A làm việc. Tại đây, C, L, T1 và H2 tự khai nhận là những đối tượng có sử dụng trái phép chất ma túy nhưng T1 và H2 không biết gì về việc C và L đi trộm cắp tài sản như trên nên Công an phường A lập biên bản vi phạm hành chính đối với C, L, T1 và H2 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy và lập biên bản thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario125, màu xanh-đen, biển số 61H1-658.96; 01 xe mô tô gắn biển số 38C1-202.92 và 01 kìm thủy lực màu đen.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày 20/3/2024, anh Nguyễn Trung H1 sinh năm 2001, thường trú tại ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương thức dậy và phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario125, màu xanh-đen, biển số 61H1-658.96 của anh Hậu bị mất nên xem Camera an ninh ghi lại diễn biến vụ việc và thấy trước đó, vào lúc 03 giờ 54 phút cùng ngày có 02 đối tượng nam chở nhau bằng xe mô tô đến dừng trước Khu nhà trọ Trần Văn N1 rồi lén lút đột nhập vào bên trong lấy trộm xe mô tô của anh H1 nên anh H1 đến Công an phường P, thành phố T để trình báo vụ việc. Cùng ngày, Công an phường A, thành phố T chuyển hồ sơ vụ việc cùng các đối tượng Nguyễn Thanh C và Phan Mạnh L cùng số vật chứng đã thu giữ được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario125, màu xanh-đen, biển số 61H1-658.96, trị giá 37.000.000 (ba mươi bảy triệu) đồng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario125, màu xanh-đen, biển số 61H1-658.96, quá trình xác minh và điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Trung H1 nên ngày 22/4/2024 đã giao trả lại cho anh H1. Anh H1 xác định chỉ bị mất chiếc xe nêu trên, đã nhận lại tài sản và hiện không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-đỏ-đen, gắn biển số 38C1-202.92, qua xác minh và điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định được xe mô tô này có số khung RLCUG0610JY700008, số máy G3D4E-728339 không đổi; do bà Vũ Thị K, sinh năm 1982, cư trú tại Tổ G, ấp M, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu và bà K xác định đã bán chiếc xe trên cho người khác (hiện chưa xác định rõ họ tên và nơi cư trú) vào năm 2018 nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định mà chỉ giao xe, giấy chứng nhận đăng ký xe và hiện bà K không có yêu cầu gì về việc xử lý đối với chiếc xe nêu trên. Kết quả tra cứu tại

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B thể hiện xe mô tô có số khung RLCUG0610JY700008, số máy G3D4E-728339 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Mặc khác, quá trình điều tra Phan Mạnh L khai nhận chiếc xe trên L mua của người khác nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể của người này nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 kìm thủy lực màu đen, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định được là công cụ mà các bị can dùng để phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Cáo trạng số 160/CT-VKSTDM ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh C, Phan Mạnh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh C, Phan Mạnh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Phan Mạnh L mức hình phạt từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-đỏ-đen, số khung RLCUG0610JY700008, số máy G3D4E-728339, gắn biển số 38C1-202.92; tịch thu, tiêu huỷ: 01 kìm thủy lực màu đen.

- Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Trong nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên toà, vắng mặt bị hại anh Nguyễn Trung H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vũ Thị K. Nhưng anh H1 và chị K đã có lời khai trình bày ý kiến của mình trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của anh H1 và chị K không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt anh H1 và chị K.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 03 giờ 54 phút ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại khu vực phía trước phòng trọ Số A, thuộc Khu N, địa chỉ Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Thanh C và Phan Mạnh L thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại anh Nguyễn Trung H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario125, màu xanh-đen, biển số 61H1-658.96, trị giá 37.000.000 (ba mươi bảy triệu) đồng. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thanh C, Phan Mạnh L theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý về hành vi Trộm cắp tài sản nên biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, giúp sức lẫn nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Bị cáo L là người rủ rê và là người điều khiển xe chở bị cáo C đi tìm các tài sản sơ hở để thực hiện hành vi phạm tội; còn bị cáo C có nhân thân xấu hơn bị cáo L và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo C phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo L.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình;

tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Căn cứ nhân thân của các bị cáo, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario125, màu xanh-đen, biển số 61H1-658.96 của bị hại mà các bị cáo đã chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-đỏ-đen, số khung RLCUG0610JY700008, số máy G3D4E-728339, gắn biển số 38C1-202.92. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 kìm thủy lực màu đen, đây là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 292, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh C, Phan Mạnh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Phan Mạnh L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-đỏ-đen, số khung RLCUG0610JY700008, số máy G3D4E-728339, gắn biển số 38C1-202.92.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 kìm thủy lực màu đen.

(*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 145.24 ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố T*).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh C, Phan Mạnh L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- CCTHADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Vọng